

# Lịch tiêm chủng (tiêm chủng tiêu chuẩn) cho trẻ sơ sinh, trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn<sup>1</sup>



Tiếng Việt

Tuổi theo	Tuần			Tháng							Năm							
	6	2	3	4	5-10	11*	12	13-14	15	16-23	2-4	5-6	7-8	9-14	15-16	17	từ 18	từ 60
Tiêm chủng	U4			U5	U6			U7			U7a/U8	U9	U10	U11/J1	J2			
Rotavirus	G1 <sup>a</sup>		G2	(G3)														
Tetanus <sup>b</sup> (uốn ván)	G1		G2		G3 <sup>c</sup>						A1		A2		A <sup>e</sup>			
Bạch hầu <sup>b</sup>	G1		G2		G3 <sup>c</sup>						A1		A2		A <sup>e</sup>			
Pertussis <sup>b</sup> (Ho gà)	G1		G2		G3 <sup>c</sup>						A1		A2		A3 <sup>e</sup>			
Hib <sup>b</sup> (H. influenzae Tuýp b)	G1		G2		G3 <sup>c</sup>													
Viêm đa cơ <sup>b</sup> (Bại liệt ở trẻ)	G1		G2		G3 <sup>c</sup>								A1					
Viêm gan B <sup>b</sup>	G1		G2		G3 <sup>c</sup>													
Phế cầu khuẩn <sup>b</sup>	G1		G2		G3 <sup>c</sup>										S <sup>g</sup>			
Viêm màng não mô cầu C								G1										
Sởi					G1			G2							S <sup>i</sup>			
Quai bị, rubella					G1			G2										
Varicella (Thủy đậu)					G1			G2										
HPV (Virus gây u nhú ở người)													G1 <sup>d</sup> G2 <sup>d</sup>					
Zona thần kinh (Herpes)															G1 <sup>h</sup> G <sup>h</sup>			
Influenza (Cúm)															S (hàng năm)			

  Thời gian tiêm chủng được khuyến cáo      Khoảng thời gian tiêm bù để chủng ngừa cơ bản hoặc chủng ngừa lần đầu cho tất cả các trường hợp chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng không đầy đủ

## Chú giải

**G** Chủng ngừa cơ bản (chia thành tối đa 3 mũi tiêm G1-G3)

**A** Tiêm nhắc lại

**S** Tiêm chủng tiêu chuẩn

**a** Liều vắc-xin đầu tiên từ 6 tuần tuổi, tổng cộng 2 hoặc 3 liều vắc-xin cách nhau ít nhất 4 tuần tùy thuộc loại vắc-xin được sử dụng.

**b** Trẻ sinh non: liều vắc-xin bổ sung khi trẻ được 3 tháng tuổi, tức là tổng cộng 4 liều vắc-xin.

**c** Khoảng cách tối thiểu đến liều trước đó: 6 tháng.

**d** Hai liều vắc-xin cách nhau ít nhất 5 tháng, nếu việc tiêm bù bắt đầu khi đã > 14 tuổi hoặc nếu khoảng cách giữa các mũi tiêm < 5 tháng, thì giữa liều thứ 1 và thứ 2 cần tiêm một liều thứ 3.

**e** Tiêm nhắc lại Td 10 năm một lần. Mũi tiêm Td đến hạn kế tiếp một lần dưới dạng tiêm Tdap hoặc phối hợp Tdap-IPV nếu được chỉ định.

**f** Tiêm một lần với vắc-xin MMR cho tất cả những người sinh sau năm 1970 ≥ 18 tuổi có tình trạng tiêm chủng không rõ ràng, không tiêm chủng hoặc chỉ tiêm một lần khi còn nhỏ.

**g** Tiêm vắc-xin phế cầu khuẩn Polysaccharide 23.

**h** Tiêm hai lần với vắc-xin bất hoạt Zona thần kinh bổ trợ cách nhau ít nhất 2 đến tối đa 6 tháng.

\* Các đợt tiêm có thể chia làm nhiều ngày hẹn. MMR và V có thể được tiêm vào cùng một ngày hẹn hoặc cách nhau 4 tuần.